

ĐIỀU CHỈNH DANH MỤC DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI, GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI GIAI ĐOẠN 2026-2030

(Kèm theo Quyết định số 1537 /QĐ-UBND ngày 04 tháng 10 tháng 2026 của Ủy ban nhân dân xã Chợ Rã)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Tên dự án, công trình	Dự kiến thời gian thực hiện	Địa điểm thực hiện	Tổng mức đầu tư dự kiến	Kế hoạch vốn giai đoạn 2026-2030			Điều chỉnh giảm (-)			Điều chỉnh tăng (+)				Kế hoạch vốn giai đoạn 2026-2030					Chủ đầu tư	Ghi chú	
					Tổng số	Trong đó:			Trong đó:			Trong đó:				Tổng số	Trong đó:					
						Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh	Ngân sách xã	Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh	Ngân sách xã	Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh	Ngân sách xã	Xi măng		Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh	Ngân sách xã			Xi măng
	TỔNG CỘNG			76.883,484	51.883,5	32.190,5	12.315,0	7.378,0	6.775,0	2.525,0	1.695,7	6.775,0	2.525,0	1.695,7	10.995,7	62.879,184	32.190,484	12.315,0	7.378,0	10.995,7		
*	Vốn năm 2025 kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang 2026			2.992,484	2.992,484	2.677,484	315,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	2.992,484	2.677,484	315	0,0	0		- Nguồn tỉnh giao tại QĐ 1911 ngày 19/16/2026: 2954trđ - Vốn chuyển nguồn trên ngân sách xã: 38,484 trđ
	Hợp phần thứ nhất			2.992,484	2.992,484	2.677,484	315,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	2.992,484	2.677,484	315	0,0	0		
I	Nội dung thành phần 02: Phát triển hạ tầng KT-XH nông thôn toàn diện, đồng bộ, hiện đại, kết nối hiệu quả với đô thị và thích ứng biến đổi khí hậu			2.992,484	2.992,484	2.677,484	315,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	2.992,484	2.677,484	315	0,0	0		
I.1	Nội dung 01: Tiếp tục hoàn thiện và nâng cao chất lượng hệ thống hạ tầng giao thông (bao gồm cả cầu dân sinh, công trình giao thông) phục vụ dân sinh, sản xuất và kinh doanh trên địa bàn xã, thôn; hạ tầng giao thông kết nối liên xã, liên thôn theo hướng đồng bộ, hiện đại, thích ứng với biến đổi khí hậu, phù hợp với đặc thù vùng, miền và bảo đảm kết nối hiệu quả. Trong đó, tập trung, ưu tiên hỗ trợ đầu tư cho các xã, thôn đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào DTTS&MN, ATK, biên giới và hải đảo			2.992,484	2.992,484	2.677,484	315,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	2.992,484	2.677,484	315	0,0	0		
1	Đường Khuổi Mòn - Nà Pài thôn Bán Pục, xã Chợ Rã, tỉnh Thái Nguyên	2026	Thôn Bán Pục	2.150	2.150	1.940	210									2.150	1.940	210			Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã	
2	Cải tạo nâng cấp đường Tiền Phong thôn Địa Linh, xã Chợ Rã, tỉnh Thái Nguyên	2026	Thôn Địa Linh	842,484	842,484	737,484	105,000									842,484	737,484	105			Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã	
*	Kế hoạch vốn giai đoạn 2026-2030			73.891,0	48.891,0	29.513,0	12.000,0	7.378,0	6.775,0	2.525,0	1.695,7	6.775,0	2.525,0	1.695,7	10.995,7	59.886,7	29.513,0	12.000,0	7.378,0	10.995,7		
A	CT MTQG xây dựng NTM, GNBV, phát triển KT-XH vùng ĐBDTTS&MN			73.891,0	48.891,0	29.513,0	12.000,0	7.378,0	6.775,0	2.525,0	1.695,7	6.775,0	2.525,0	1.695,7	10.995,7	59.886,7	29.513,0	12.000,0	7.378,0	10.995,7		
	Hợp phần thứ nhất			73.891,0	48.891,0	29.513,0	12.000,0	7.378,0	6.775,0	2.525,0	1.695,7	6.775,0	2.525,0	1.695,7	10.995,7	59.886,7	29.513,0	12.000,0	7.378,0	10.995,7		
I	Nội dung thành phần 02: Phát triển hạ tầng KT-XH nông thôn toàn diện, đồng bộ, hiện đại, kết nối hiệu quả với đô thị và thích ứng biến đổi khí hậu			73.891,0	48.891,0	29.513,0	12.000,0	7.378,0	6.775,0	2.525,0	1.695,7	6.775,0	2.525,0	1.695,7	10.995,7	59.886,7	29.513,0	12.000,0	7.378,0	10.995,7		

TT	Tên dự án, công trình	Dự kiến thời gian thực hiện	Địa điểm thực hiện	Tổng mức đầu tư dự kiến	Kế hoạch vốn giai đoạn 2026-2030			Điều chỉnh giảm (-)			Điều chỉnh tăng (+)				Kế hoạch vốn giai đoạn 2026-2030				Chủ đầu tư	Ghi chú		
					Tổng số	Trong đó:			Trong đó:			Trong đó:				Tổng số	Trong đó:					
						Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh	Ngân sách xã	Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh	Ngân sách xã	Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh	Ngân sách xã	Xi măng		Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh			Ngân sách xã	Xi măng
I.1	Nội dung 01: Tiếp tục hoàn thiện và nâng cao chất lượng hệ thống hạ tầng giao thông (bao gồm cả cầu dân sinh, công trình giao thông) phục vụ dân sinh, sản xuất và kinh doanh trên địa bàn xã, thôn; hạ tầng giao thông kết nối liên xã, liên thôn theo hướng đồng bộ, hiện đại, thích ứng với biến đổi khí hậu, phù hợp với đặc thù vùng, miền và bảo đảm kết nối hiệu quả. Trong đó, tập trung, ưu tiên hỗ trợ đầu tư cho các xã, thôn đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào DTTS&MN, ATK, biên giới và hải đảo			43.691,0	43.691,0	26.393,0	10.700,0	6.598,0	6.775,0	2.525,0	1.695,7	0,0	0,0	0,0	10.995,7	43.691,0	19.618,0	8.175,0	4.902,3	10.995,7		
1	Đường nhà văn hóa Nà Khuổi cũ đến cuối tuyến, thôn Tổng Luyên, xã Chợ Rã, tỉnh Thái Nguyên	2026-2027	Thôn Tổng Luyên	500	500	300	125	75	90	37	23				149,6	500,0	210,0	88,0	52,4	149,6	Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã	
2	Đường Sản xuất ĐT258B - Sườn Khuổi Tà, thôn Thượng Giáo, xã Chợ Rã, tỉnh Thái Nguyên	2026-2028	Thôn Thượng Giáo	1.200	1.200	720	300	180	204	85	51				340,0	1.200,0	516,0	215,0	129,0	340	Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã	
3	Rải bê tông đường Phiêng Phàng - Pàn Han, xã Chợ Rã, tỉnh Thái Nguyên	2026-2028	Thôn Địa Linh	3.000	3.000	1.978	528	494	947	98	237				1281,6	3.000,0	1.031,0	430,0	257,4	1281,6	Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã	
4	Cầu Nà Chúa - Pác Phai, thôn Đoàn Kết, xã Chợ Rã, tỉnh Thái Nguyên	2027-2028	Thôn Đoàn Kết	1500	1.500	900	375	225	-	-	-				0,0	1.500,0	900,0	375,0	225		Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã	
5	Đường Khuổi Liêng - Nà Chén, thôn Việt Hùng 1, xã Chợ Rã, tỉnh Thái Nguyên	2027-2028	Thôn Việt Hùng 1	1.000	1.000	600	250	150	268	112	67				446,5	1.000,0	332,0	138,0	83,5	446,5	Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã	
6	Cải tạo, nâng cấp các đoạn đường nội thôn Đoàn Kết, xã Chợ Rã, tỉnh Thái Nguyên	2027-2029	Thôn Đoàn Kết	2000	2.000	1.200	500	300	463	193	116				771,8	2.000,0	737,0	307,0	184,2	771,8	Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã	
7	Cải tạo, nâng cấp đường Mò Đá, thôn Thượng Giáo, xã Chợ Rã, tỉnh Thái Nguyên	2027-2029	Thôn Thượng Giáo	1.800	1.800	1.080	450	270	335	139	84				557,6	1.800,0	745,0	311,0	186,4	557,6	Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã	
8	Rải bê tông đường Tát Lông - Tát Chủng thôn Bán Vàng, xã Chợ Rã, tỉnh Thái Nguyên	2027-2029	Thôn Bán Vàng	3.000	3.000	1.800	750	450	816	340	204				1360,0	3.000,0	984,0	410,0	246,0	1360	Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã	
9	Nâng cấp bê tông tuyến đường Cốc Pái - Tiền Phong, xã Chợ Rã, tỉnh Thái Nguyên	2026-2028	Xã Chợ Rã	3.200	3.200	1.920	800	480	846	352	212				1410,0	3.200,0	1.074,0	448,0	268,0	1410	Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã	
10	Đường Khâu Có - Đính Cáy, thôn Việt Hùng 1, xã Chợ Rã, tỉnh Thái Nguyên	2027-2029	Thôn Việt Hùng 1	1.591	1.591	955	397	239	308	128	77				513,4	1.591,0	647,0	269,0	161,6	513,4	Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã	

TT	Tên dự án, công trình	Dự kiến thời gian thực hiện	Địa điểm thực hiện	Tổng mức đầu tư dự kiến	Kế hoạch vốn giai đoạn 2026-2030			Điều chỉnh giảm (-)			Điều chỉnh tăng (+)				Kế hoạch vốn giai đoạn 2026-2030					Chủ đầu tư	Ghi chú	
					Tổng số	Trong đó:			Trong đó:			Trong đó:				Tổng số	Trong đó:					
						Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh	Ngân sách xã	Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh	Ngân sách xã	Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh	Ngân sách xã	Xi măng		Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh	Ngân sách xã			Xi măng
11	Nâng cấp mở rộng đường Nà Lòong - Nà Páp, xã Chợ Rã, tỉnh Thái Nguyên	2028-2030	Thôn Quang Thành	1.500	1.500	900	375	225	-	-	-				0,0	1.500,0	900,0	375,0	225		Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã	
12	Đường Lũng Vải, thôn Thượng Giáo, xã Chợ Rã, tỉnh Thái Nguyên	2028-2029	Thôn Thượng Giáo	1.100	1.100	660	275	165	-	-	-				0,0	1.100,0	660,0	275,0	165		Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã	
13	Rải bê tông đường Thôn Pào - Bán Váng, xã Chợ Rã, tỉnh Thái Nguyên	2028-2030	Thôn Quang Thành	2.000	2.000	1.200	500	300	-	-	-				0,0	2.000,0	1.200,0	500,0	300		Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã	
14	Mở mới đường Tát Chúng - Nà Cáy, thôn Địa Linh, xã Chợ Rã, tỉnh Thái Nguyên	2028-2030	Thôn Địa Linh	1.500	1.500	900	375	225	-	-	-				0,0	1.500,0	900,0	375,0	225		Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã	
15	Cải tạo, nâng cấp đường Bán Pục - Khuổi Mòn, thôn Bán Pục, xã Chợ Rã, tỉnh Thái Nguyên	2028-2030	Thôn Bán Pục	2.000	2.000	1.200	500	300	438	183	110				731,0	2.000,0	762,0	317,0	190,0	731,0	Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã	
16	Cải tạo, nâng cấp đường liên thôn Bán Pục- Tổng Luyên, xã Chợ Rã, tỉnh Thái Nguyên	2028-2030	Xã Chợ Rã	2500	2.500	1.500	625	375	567	236	142				945,2	2.500,0	933,0	389,0	232,8	945,2	Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã	
17	Rải bê tông tuyến đường Tiên Phong - Bán Váng, xã Chợ Rã, tỉnh Thái Nguyên	2028-2030	Xã Chợ Rã	3.000	3.000	1.800	750	450	786	327	197				1310,0	3.000,0	1.014,0	423,0	253,0	1310	Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã	
18	Cầu, đường dân sinh Nà Ché, thôn Thượng Giáo, xã Chợ Rã, tỉnh Thái Nguyên	2029-2030	Thôn Thượng Giáo	3.000	3.000	1.800	750	450	-	-	-				0,0	3.000,0	1.800,0	750,0	450		Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã	
19	Đường sản xuất Pác Khuổi - Buốc Bè, xã Chợ Rã, tỉnh Thái Nguyên	2029-2030	Thôn Việt Hùng	1.500	1.500	900	375	225	-	-	-				0,0	1.500,0	900,0	375,0	225		Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã	
20	Nâng cấp mở rộng tuyến đường từ ĐT.258 - Tiên Phong, thôn Địa Linh, xã Chợ Rã, tỉnh Thái Nguyên	2029-2030	Thôn Địa Linh	3.000	3.000	1.800	750	450	707	295	177				1179,0	3.000,0	1.093,0	455,0	273,0	1179,0	Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã	
21	Mở mới tuyến đường lâm nghiệp Tiên Phong - Mạ Lèn, thôn Địa Linh, xã Chợ Rã, tỉnh Thái Nguyên	2029-2030	Thôn Địa Linh	2.000	2.000	1.200	500	300	-	-	-				0,0	2.000,0	1.200,0	500,0	300		Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã	
22	Rải bê tông đường Pác Nghè - Khuổi Máy, xã Chợ Rã, tỉnh Thái Nguyên	2030	Thôn Quang Thành	1.000	1.000	600	250	150	-	-	-				0,0	1.000,0	600,0	250,0	150		Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã	
23	Đường Sản xuất Boóc Cáy - Lũng Chuông, thôn Việt Hùng, xã Chợ Rã, tỉnh Thái Nguyên	2030	Thôn Việt Hùng	800	800	480	200	120	-	-	-				0,0	800,0	480,0	200,0	120		Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã	

TT	Tên dự án, công trình	Dự kiến thời gian thực hiện	Địa điểm thực hiện	Tổng mức đầu tư dự kiến	Kế hoạch vốn giai đoạn 2026-2030			Điều chỉnh giảm (-)			Điều chỉnh tăng (+)				Kế hoạch vốn giai đoạn 2026-2030				Chủ đầu tư	Ghi chú		
					Tổng số	Trong đó:			Trong đó:			Trong đó:				Tổng số	Trong đó:					
						Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh	Ngân sách xã	Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh	Ngân sách xã	Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh	Ngân sách xã	Xi măng		Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh			Ngân sách xã	Xi măng
I.2	Nội dung 02: Tiếp tục hoàn thiện và nâng cao chất lượng công trình thủy lợi theo hướng đồng bộ, hiện đại, khép kín, linh hoạt, phù hợp với đặc thù từng vùng, miền, thích ứng với biến đổi khí hậu; nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác công trình thủy lợi. Trong đó, tập trung, ưu tiên đầu tư công trình thủy lợi cho các xã, thôn đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào DTTS&MN, ATK, biên giới và hải đảo, vùng khan hiếm nước, vùng bị ảnh hưởng lớn của biến đổi khí hậu			5.200	5.200	3.120	1.300	780	0	0	0	0	0	0	0	5.200,0	3.120,0	1.300,0	780			
1	Mương thoát lũ Nà Pèò thôn Việt Hùng 1, xã Chợ Rã, tỉnh Thái Nguyên	2026-2027	Thôn Việt Hùng 1	1.300	1.300	780	325	195	-	-	-				0,0	1.300,0	780,0	325,0	195	Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã		
2	Đập mương Tát Loông, thôn Việt Hùng, xã Chợ Rã, tỉnh Thái Nguyên	2026-2027	Thôn Bản Piêng	1.000	1.000	600	250	150	-	-	-				0,0	1.000,0	600,0	250,0	150	Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã		
3	Bê tông mương Lũng Luông - Nà Điêu, thôn Bản Váng, xã Chợ Rã, tỉnh Thái Nguyên	2026-2028	Thôn Bản Váng	1.200	1.200	720	300	180	-	-	-				0,0	1.200,0	720,0	300,0	180	Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã		
4	Bê tông mương Suối Đa thôn Địa Linh, xã Chợ Rã, tỉnh Thái Nguyên	2028-2029	Thôn Địa Linh	1.000	1.000	600	250	150	-	-	-				0,0	1.000,0	600,0	250,0	150	Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã		
5	Bê tông mương Nà Xôm, Thôn Quang Thành, xã Chợ Rã, tỉnh Thái Nguyên	2030	Thôn Quang Thành	700	700	420	175	105	-	-	-				0,0	700,0	420,0	175,0	105	Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã		
I.3	Nội dung 05: Tiếp tục đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị dạy học, thư viện cho các cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn nông thôn theo hướng hiện đại, chuẩn hóa và số hóa, đáp ứng yêu cầu học tập cơ bản. Tập trung, ưu tiên hỗ trợ đầu tư trên địa bàn các xã, thôn đặc biệt khó khăn, an toàn khu, biên giới và hải đảo			25.000,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	6.775,0	2.525,0	1.695,7	0,0	10.995,7	6.775,0	2.525,0	1.695,7	0,0		
1	Xây dựng phân hiệu Địa Linh thuộc trường THCS Chợ Rã		Thôn Địa Linh	25.000								6.775,0	2.525,0	1.695,7	-	10.995,7	6.775,00	2.525,00	1.695,7	Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã	KHV còn lại sử dụng NV CTMTQG hiện đại hóa giáo dục	

